

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/DS-ST
Ngày 16-5-2023
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Đua

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Khánh Long

Bà Nguyễn Huỳnh Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Gia An, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Phạ Thị Diệp – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 241/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Đại H, sinh năm 1973 - Chủ Hộ kinh doanh Tân Quang M. Địa chỉ: khóm T, phường K, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị **Trần Diễm M**, sinh năm 1996. Địa chỉ: khóm T, phường K, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm 1954. Địa chỉ: khóm H, phường K, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/11/2022 của nguyên đơn Ông Trần Đại H, trong quá trình giải quyết vụ án cũng tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 12/5/2023, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Trong khoảng thời gian từ ngày 06/02/2019 đến ngày 09/10/2019, Ông Trần Đại H - Chủ Hộ kinh doanh Tân Quang M có giao dịch mua bán thức ăn thủy sản mang hiệu Việt Hoa và các loại thuốc thủy sản phục vụ cho việc nuôi

tôm với Ông Trần Văn T thông qua hợp đồng mua bán bằng lời nói. Hai bên thống nhất thỏa thuận ông H có nghĩa vụ cung cấp các mặt hàng thức ăn, thuốc và hóa chất phục vụ nuôi tôm mà ông H kinh doanh. Hàng hóa ông T đến nhận hoặc người nhà đến cửa hàng nhận trực tiếp theo đơn đặt hàng của ông T, sau khi nhận hàng phải tiến hành kiểm tra về số lượng, chất lượng, chủng loại, đơn giá sau khi đúng yêu cầu thì nhận hàng. Giá bán được niêm yết từng loại sản phẩm tại cửa hàng và thông báo trực tiếp với ông T giá bán từng sản phẩm tại thời điểm đặt hàng. Phương thức thanh toán được thỏa thuận là ông T có nghĩa vụ thanh toán dứt điểm tiền nợ cho ông H sau khi thu hoạch tôm. Trường hợp nuôi tôm thất vẫn không làm mất nghĩa vụ thanh toán. Nếu ông T không thanh toán tiền hàng đúng như thỏa thuận thì ông H có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng, tại thời điểm chấm dứt hợp đồng ông T phải thanh toán toàn bộ số tiền hàng đang nợ ông H.

Trong quá trình giao dịch ông H đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình, cung cấp đầy đủ các mặt hàng theo yêu cầu của ông T. Sau khi nhận hàng ông T không có ý kiến về số lượng, chất lượng, giá bán, chủng loại nhưng khi đến hạn thanh toán lại không thực hiện nghĩa vụ. Sau nhiều lần ông H cử nhân viên xuống làm việc yêu cầu thanh toán số tiền còn thiếu thì ông T đã trả cho ông H được 1.000.000 đồng, tính đến thời điểm hiện tại ông T còn nợ ông H số tiền 62.339.000 đồng.

Nay ông H yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Ông Trần Văn T thanh toán cho Ông Trần Đại H - chủ Hộ kinh doanh Tân Quang M số tiền 62.339.000 đồng.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 26/4/2023, bị đơn Ông Trần Văn T trình bày:

Vào năm 2019, ông có mua thức ăn nuôi tôm và các loại thuốc thủy sản của Hộ kinh doanh Tân Quang M do Ông Trần Đại H làm chủ để phục vụ cho việc nuôi tôm. Trong quá trình giao dịch, do nuôi tôm thất liên tục nên ông nợ lại ông H số tiền 63.339.000 đồng, sau nhiều lần ông H cử nhân viên xuống làm việc yêu cầu thanh toán số tiền còn thiếu thì ông đã trả được 1.000.000 đồng cho ông H. Tính đến thời điểm hiện tại ông còn nợ ông H số tiền 62.339.000 đồng. Về phương án thanh toán, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nuôi tôm thất nhiều năm nên ông chỉ có khả năng thanh toán 10.000.000 đồng trên năm đến khi dứt nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào đơn khởi kiện, đơn xin xét xử vắng mặt của người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn và đơn xin xét xử vắng mặt của bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản, bị đơn có địa chỉ tại khóm H, phường K, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu thụ lý,

giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” là đúng với quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định.

[4] Về nội dung vụ án: Trong năm 2019, Ông Trần Đại H – Chủ hộ kinh doanh Tân Quang M có thỏa thuận và cung cấp thức ăn, thuốc thủy sản cho Ông Trần Văn T. Khi kết toán lại, ông T còn nợ ông H số tiền 63.339.000 đồng và sau đó ông T có thanh toán cho ông H được 1.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 62.339.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 26/4/2023, ông T thừa nhận còn nợ đối với ông H số tiền nêu trên. Do đó, đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh, được quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Sau khi ông H với ông T xác nhận số tiền mua thức ăn và thuốc thủy sản mà ông T còn thiếu đối với ông H vào năm 2019 và ông H đã cho nhân viên đến gặp ông T nhiều lần để yêu cầu thanh toán số tiền còn thiếu, nhưng cho đến nay ông T vẫn chưa thanh toán cho ông H là vi phạm nghĩa vụ trả tiền đối với hợp đồng mua bán theo quy định tại Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[6] Từ những cơ sở phân tích nêu trên tại các mục số [4] và [5], Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên đơn Ông Trần Đại H - Hộ kinh doanh Tân Quang M yêu cầu Tòa án buộc bị đơn Ông Trần Văn T trả số tiền mua thức ăn và thuốc thủy sản còn thiếu 62.339.000 đồng là có cơ sở chấp nhận và cần buộc bị đơn ông T trả số tiền nêu trên cho ông H là đúng với quy định của pháp luật.

[6] Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và Ông Trần Đại H có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng Ông Trần Văn T phải trả lãi suất cho ông H theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[7] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 430, Điều 433, Điều 434, Điều 440, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Trần Đại H - Hộ kinh doanh Tân Quang M, về việc yêu cầu bị đơn Ông Trần Văn T trả số tiền mua thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản còn thiếu là 62.339.000 đồng.

Buộc bị đơn anh Trần Văn T thanh toán số tiền 62.339.000 đồng (Sáu *mươi hai triệu, ba trăm ba mươi chín ngàn đồng*) cho Ông Trần Đại H - Hộ kinh doanh Tân Quang M.

2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và Ông Trần Đại H - Hộ kinh doanh Tân Quang M có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng Ông Trần Văn T phải trả lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn Ông Trần Văn T được miễn tiền án phí do thuộc trường hợp người cao tuổi (có đơn xin miễn nộp tiền án phí).

- Nguyên đơn Ông Trần Đại H không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.584.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006031 ngày 07/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Sóc Trăng.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp trên xem xét lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

Đặng Văn Đua

